

H' n T : H' c phFn : 122164301902 - KJto\$ n qu n tr' chi ph² H' c k8 : HK02

STT	Mã S´	L, P SV	Hĩ Vê TạN	NGÀY SINH	Ệ IqM THê NH PHẫN										TBC TP	QUY TS 50%	Ệ IqM THI	QUY TS 50%	Ệ IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6	L7	L8	L9	L10						
1	3542010300	35KT2	Ph¼Thĩ Ngĩ c Anh	02/06/1993	5.0					8.0					7.0	3.5	6.0	3.0	6.5	
2	3542010311	35KT2	Nguy, n Thĩ Thu Ba	06/08/1993	1.0					5.0					3.7	1.9	6.0	3.0	4.8	
3	3440000005	35KT2	Nguy, n Thĩ Bê	25/06/1991	7.0					6.0					6.3	3.2	9.0	4.5	7.7	
4	3542010436	35KT2	Tr¦h Ngĩ c Du	27/04/1988	6.0					6.0					6.0	3.0	5.0	2.5	5.5	
5	3542010467	35KT2	L, Thĩ Kim Ệ ỉ	1991	5.0					9.0					7.7	3.9	3.0	1.5	5.3	
6	3542010582	35KT2	V» Thĩ Tr¼c Ệ ỏ	09/01/1992	6.0					5.0					5.3	2.7	6.0	3.0	5.7	
7	3542010360	35KT2	Lê Quang Ệ ỗ	21/02/1991	0.0					0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
8	3542010506	35KT2	Nguy, n VLn HỈ	10/05/1993	4.0					5.0					4.7	2.4	5.0	2.5	4.8	
9	3542010338	35KT2	D-Chng Thĩ HỖnh	22/04/1993	1.0					3.0					2.3	1.2	6.0	3.0	4.2	
10	3542010669	35KT2	Ng¼ Thĩ M: H»ng	12/04/1993	0.0					0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
11	3440000026	35KT2	Hĩ Thĩ Thanh Hoa	10/12/1992	0.0					0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
12	3542010373	35KT2	Nguy, n Thĩ Hoa	12/04/1990	10.0					9.0					9.3	4.7	10.0	5.0	9.7	
13	3542010426	35KT2	Nguy, n Thĩ Hoa	12/10/1992	4.0					5.0					4.7	2.4	10.0	5.0	7.3	
14	3542010430	35KT2	Hĩ Thĩ Thu Hòa	18/09/1992	8.0					7.0					7.3	3.7	3.0	1.5	5.2	
15	3542010513	35KT2	Tr¦h Thĩ Kim Huĩ	16/10/1993	7.0					7.0					7.0	3.5	2.0	1.0	4.5	
16	3440000031	35KT2	Nguy, n Thanh HuyQ	14/11/1993	0.0					0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
17	3542010514	35KT2	Lº Thĩ H-Chng	13/12/1993	10.0					10.0					10.0	5.0	10.0	5.0	10.0	
18	3542010406	35KT2	Phan Thĩ H-Chng	15/09/1993	0.0					0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
19	3542010439	35KT2	B¼ Thĩ KiQ	25/12/1990	8.0					10.0					9.3	4.7	10.0	5.0	9.7	

BỘ NG Ạ I Q M H ̣ C P H Ỗ N - M Ỗ N T H Ề N H P H Ỗ N

Kh·a h̃ c : **L_t p h̃ c :** 35KT2 **Nl m h̃ c :** 2012-2013 **n VHT :** 4
(60,0,0,0,0,
0)

H³ nT : **H³ c phFn** : 122164301902 - KJ/to\$ n qu/ n tr' chi ph² **H³ c k8** : HK02

STT	Mã S´	L, P SV	H´ Vê TạN	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHẫN										TBC TP	QUY TS 50%	η IqM THI	QUY TS 50%	η IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6	L7	L8	L9	L10						
20	3542010357	35KT2	ChJTh´ Ng c Lai	13/07/1992	0.0					0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
21	3542010404	35KT2	L° Th´ Kim LiêN	09/09/1993	9.0					9.0					9.0	4.5	10.0	5.0	9.5	
22	3542010675	35KT2	Nguy, n Th´ Cnh Li u	27/04/1992	1.0					7.0					5.0	2.5	5.0	2.5	5.0	
23	3440000037	35KT2	Hu8nh Th´ Giao Linh	03/04/1992	0.0					0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
24	3542010319	35KT2	Trfñ Th´ B²ch Long	21/03/1991	7.0					9.0					8.3	4.2	10.0	5.0	9.2	
25	3545030548	35KT2	Nguy, n Th´ Mjñ	11/06/1992	3.0					5.0					4.3	2.2	7.0	3.5	5.7	
26	3542010321	35KT2	Nguy, n Th´ M, i	10/02/1993	6.0					9.0					8.0	4.0	9.0	4.5	8.5	
27	3440000040	35KT2	L° ThoŰ M:	09/11/1992	0.0					0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
28	3542010431	35KT2	η °o Th´ Thu Na	01/03/1993	6.0					8.0					7.3	3.7	6.0	3.0	6.7	
29	3542010398	35KT2	Nguy, n Th´ Ni Na	17/02/1993	7.0					6.0					6.3	3.2	7.0	3.5	6.7	
30	3373000031	35KT2	Nguy, n H, u Ho¨ng Nam	18/10/1991	0.0					0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
31	3542010336	35KT2	Lê Thanh Nga	23/04/1993	10.0					8.0					8.7	4.4	8.0	4.0	8.3	
32	3542010378	35KT2	Ng¹ Th´ Nga	07/07/1993	6.0					5.0					5.3	2.7	7.0	3.5	6.2	
33	3542010429	35KT2	Trĩ nh Th´ Nga	13/03/1993	10.0					10.0					10.0	5.0	10.0	5.0	10.0	
34	3542010469	35KT2	η, Th´ Ngān	03/09/1992	0.0					0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
35	3542010301	35KT2	Hu8nh Th´ Th, y Ngān	20/10/1993	6.0					8.0					7.3	3.7	10.0	5.0	8.7	
36	3542010474	35KT2	PhŰm Th´ Kim Nhān	17/02/1993	5.0					8.0					7.0	3.5	8.0	4.0	7.5	
37	3542010437	35KT2	PhŰm Th´ Ph,Ễ ng Nhi	23/11/1991	4.0					7.0					6.0	3.0	5.0	2.5	5.5	
38	3440000044	35KT2	Trfñ Th´ Nh	07/08/1991	5.0					8.0					7.0	3.5	8.0	4.0	7.5	

Kh·a h` c` : **L, p h` c` :** 35KT2 **Nl m h` c` :** 2012-2013 **q VHT :** 4
(60,0,0,0,0,0)

H ư T : **H ư phFn** : 122164301902 - KJto§n quFn tr' chi ph² **H ư k8** : HK02

STT	Mã S´	L, P SV	H´ Vê TạN	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHẫN										TBC TP	QUY TS 50%	η IqM THI	QUY TS 50%	η IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6	L7	L8	L9	L10						
39	3542010692	35KT2	Nguy, n Th´ H° ng Nhung	18/08/1993	6.0					7.0					6.7	3.4	7.0	3.5	6.8	
40	3440000047	35KT2	V» Vln Phát	19/11/1992	0.0					0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
41	3440000051	35KT2	Lm Ng` c Ph-ong	09/01/1991	8.0					9.0					8.7	4.4	8.0	4.0	8.3	
42	3440000052	35KT2	V» Th´ B²ch Ph-ê ng	02/12/1989	5.0					6.0					5.7	2.9	8.0	4.0	6.8	
43	3440000055	35KT2	η o`n Th´ Nh-ê Qu8nh	03/04/1991	7.0					8.0					7.7	3.9	7.0	3.5	7.3	
44	3542010368	35KT2	Nguy, n Th´ Qu8nh	14/10/1993	4.0					7.0					6.0	3.0	5.0	2.5	5.5	
45	3542010652	35KT2	Hu8nh Th´ Ng` c Sang	04/02/1993	7.0					10.0					9.0	4.5	10.0	5.0	9.5	
46	3542010462	35KT2	Trfn Minh Tâm	01/08/1993	0.0					0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
47	3542010658	35KT2	L° Th´ Cí Tim	03/09/1992	6.0					9.0					8.0	4.0	10.0	5.0	9.0	
48	3542010667	35KT2	η nh Th´ B²ch TuyQn	07/10/1993	7.0					9.0					8.3	4.2	9.0	4.5	8.7	
49	3542010512	35KT2	Nguy, n Th´ Cnh TuyJf	12/12/1993	7.0					8.0					7.7	3.9	0.0	0.0	3.8	
50	3542010610	35KT2	Trfn Th´ Cnh TuyJf	26/09/1989	2.0					3.0					2.7	1.4	3.0	1.5	2.8	
51	3542010683	35KT2	Trfn Qu´ c Tùng	22/01/1990	4.0					5.0					4.7	2.4	1.0	0.5	2.8	
52	3542010670	35KT2	Nguy, n Th´ Thu Thfo	06/09/1993	0.0					0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
53	3542010335	35KT2	Phũm Th´ B²ch Thfo	09/11/1992	0.0					8.0					5.3	2.7	8.0	4.0	6.7	
54	3440000064	35KT2	Nguy, n Th´ Thu Th, y	29/03/1993	0.0					0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
55	3542010612	35KT2	H° Th´ Kim Trang	19/11/1990	0.0					0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
56	3542010451	35KT2	Nguy, n Th´ M: Trinh	14/09/1992	9.0					10.0					9.7	4.9	10.0	5.0	9.8	
57	3542010374	35KT2	Nguy, n Th´ Thanh Vân	21/09/1993	0.0					0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN - MÔN THIÊN NHIÊN HỌC

Khóa học :

Lớp học : 35KT2

Năm học : 2012-2013

ĐVT : 4
(60,0,0,0,0,0)

ĐVT :

Học phần : 122164301902 - Kỹ thuật quản trị chi phí

Học kỳ : HK02

STT	Mã S	Lớp SV	Họ và Tên	NGÀY SINH	Điểm Thiên Nhiên Học										TBC TP	QUY TS 50%	ĐVT THI	QUY TS 50%	ĐVT TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6	L7	L8	L9	L10						
58	3542010449	35KT2	Huỳnh Thị Yj	02/09/1993	8.0					10.0					9.3	4.7	10.0	5.0	9.7	

Tổng số : 58 điểm sinh viên

Trưởng Khoa

Giáo Viên B, Môn

Giáo Viên Khoa

Tp.HCM, ngày / /